

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-3-2021

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng
2. Ông Nguyễn Phi Đình

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Ông Hoàng Văn Toàn – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04-01-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20-01-2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số - 01/TB-TA ngày 04-02-2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị D, sinh năm 1993, có mặt

Địa chỉ: Thôn Tân Lập 5, xã Pong Đrang, huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Ấp 4, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1986, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Ea Blang, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02-10-2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày có nội dung:

Chị D và anh Nguyễn Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Anh H có biểu hiện của bạo lực gia đình, thường xuyên gây gỗ, chửi bới, đập phá đồ đạc trong gia đình. Mặc dù Chị D đã nhận nhin khuyên can với hy vọng gia đình được hạnh phúc để cùng nhau xây dựng kinh tế gia đình. Tuy nhiên, vấn đề không được giải quyết mà tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mâu thuẫn gia đình ngày một nhiều hơn. Anh H và Chị D ly thân từ khoảng tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Do đời sống hôn nhân giữa Anh H và Chị D không thể hòa hợp cùng nhau được, ảnh hưởng đến cuộc sống của Chị D cũng như gia đình, bố, mẹ, anh chị em hai bên nội ngoại, nên Chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh H.

Về con chung: Anh H và Chị D không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Xuân H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng Anh H đều vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt Anh H theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 02-10-2020 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 13-10-2020 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 16-10-2020 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Xuân H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, ngày 30-5-2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống Chị D xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, do Anh H có biểu hiện của bạo lực gia đình (thường xuyên gây gỗ, chửi bới, đập phá đồ đạc trong gia đình).

Theo kết quả xác minh tại địa phương thì vợ chồng anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị D sau khi kết hôn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau và hiện nay đã sống ly thân. Xét thấy vợ chồng anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị D có mâu thuẫn nên chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giữa Chị D và Anh H đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Nguyễn Thị D ly hôn anh Nguyễn Xuân H là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống Anh H và Chị D không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.3] Về chia tài sản chung và công nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Xuân H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- *Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

- *Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

2. **Về con chung:** Anh H và Chị D không có con chung nên không đặt ra xem

xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0015593 ngày 16-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã P, huyện K;
- UBND xã E, Tx. B;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Kim Chung